TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN** Số: **127**/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 9 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lèng Thị L, sinh năm 2003.
Trú tại: Thôn D, xã B, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị đơn: Anh Hà Đức L1, sinh năm 2000.
Trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lèng Thị L và anh Hà Đức L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lèng Thị L và anh Hà Đức L1 thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Giao con chung tên Hà Thanh T, sinh ngày 30/5/2024 cho chị Lèng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung Hà Thanh T đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Hà Đức L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung:** Không có.

*** Về vay nợ chung:** Không có.

*** Về án phí**: Chị Lèng Thị L tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lèng Thị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000860 ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Lèng Thị L được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và Điều 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND KV6 – Thái Nguyên (3b);
- UBND xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên (Nơi đăng ký kết hôn) (01b);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01b);
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên (kèm BBHGT) (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bảo Thanh Toàn